TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 125/2025/QĐST-DS	*T, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 368/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn T, sinh năm 1962.

Bà Võ Thị A, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Ấp Trung C, xã Mỹ Tịnh A, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Bà Thái Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 195 Trần Văn Đ, phường K, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Ông Trương Văn T, Bà Võ Thị A và bà Thái Thị T thống nhất bà T còn nợ ông T và bà A số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và số tiền lãi là 69.999.000 đồng. Tổng cộng là 219.999.000 đồng *(Hai trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).*

Về nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

- Chậm nhất đến ngày 17/01/2026 bà T sẽ trả 50.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 17/3/2026 bà T sẽ trả tiếp 50.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 17/5/2026 bà T sẽ trả tiếp 50.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 17/7/2026 bà T sẽ trả số tiền còn lại là 69.999.000 đồng.

Trong trường hợp bà Thái Thị T chậm trả nợ 01 kì thì ông Trương Văn T và bà Võ Thị A có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số nợ còn lại mà bà T phải trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn T, bà Võ Thị A và bị đơn bà Thái Thị T mỗi bên phải chịu ½ án phí là 2.749.988 đồng. Ông Trương Văn T, bà Võ Thị A là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí. Bà Thái Thị T phải chịu 2.749.988 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát KV1-T;
- Phòng THADS KV1-T;
- Các đương sự;
- AV, Lưu hồ sơ.

Lê Thị Tố Loan